**PHỤ LỤC II**

 *(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Phiếu nhận xét đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ  |
| Mẫu số 02 | Phiếu đánh giá đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ |
| Mẫu số 03  | Biên bản kiểm phiếu đánh giá đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ |
| Mẫu số 04 | Biên bản họp Hội đồng cấp cơ sở tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ  |
| Mẫu số 05 | Biên bản họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ |
| Mẫu số 06 | Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ |
| Mẫu số 07 | Tổng hợp kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với nhiệm vụ đề xuất thực hiện |
| Mẫu số 08 | Trình tự phiên họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 20....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.............., ngày …… tháng …… năm 20.....* |

**PHIẾU NHẬN XÉT**

**Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 20....**

**I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG:**

Họ và tên thành viên Hội đồng: …………………………………………………

Chức danh trong Hội đồng: ……………………………………………………

Tên nhiệm vụ đề xuất:…………………………………………………………

**II. PHẦN NHẬN XÉT:**

1. Về tính cấp thiết của việc thực hiện nhiệm vụ đề xuất

*(Ý nghĩa thực tiễn, ý nghĩa khoa học của đề xuất)*

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

2. Về khả năng trùng lắp của nhiệm vụ đề xuất với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện, khả năng trùng lắp của nhiệm vụ đề xuất với đề xuất của các đơn vị/cá nhân khác

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

3. Tính hợp lý của nội dung chính và các kết quả dự kiến của nhiệm vụ KH&CN đề xuất

……………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………….

4. Về khả năng đóng góp của nhiệm vụ đề xuất cho hoạt động ngành ngân hàng

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm, dự án KH&CN)

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

**III. KẾT LUẬN**

*(Đề nghị triển khai / không triển khai).*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thành viên Hội đồng***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 20....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***..........., ngày …… tháng …… năm 20....* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 20....**

**Tên nhiệm vụ KH&CN đề xuất:**

**Họ và tên thành viên hội đồng/chuyên gia:**

**Đánh giá của thành viên Hội đồng/chuyên gia:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm chuyên gia đánh giá** |
| 1 | Tính cấp thiết, tính mới của việc thực hiện nhiệm vụ | 100 |  |
| 2 | Khả năng không trùng lắp của nhiệm vụ đề xuất với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện | 100 |  |
| 3 | Tính hợp lý của nội dung chính và các kết quả dự kiến của nhiệm vụ KH&CN đề xuất | 100 |  |
| 4 | Tính khả thi và địa chỉ ứng dụng | 100 |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |

***(Ghi chú: đề xuất nhiệm vụ KH&CN được đề nghị thực hiện khi đạt từ 200 điểm trở lên và không có tiêu chí nào đạt dưới 50 điểm)***

**Kết luận chung:**

Đề nghị thực hiện Đề nghị không thực hiện

Đề nghị thực hiện với những thay đổi sau:

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thành viên Hội đồng***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 20....** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *………, ngày… tháng… năm 20…* |

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**

**Đánh giá đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 20...........**

**Loại hình nhiệm vụ KH&CN**: ………………………………………………………………………………………..

Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu: …………………………..…………………………………………………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Tên nhiệm vụ đề xuất**  | **Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các thành viên Hội đồng**  |
| **Nội dung 1** | **Nội dung 2** | **Nội dung 3** | **Nội dung 4HĐ** | **Kết luận chung** |
| Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Thực hiện | Không thực hiện  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***…*** | ***……*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

##  Thành viên Ban kiểm phiếu Trưởng Ban kiểm phiếu

 *(Họ, tên và chữ ký) (Họ, tên và chữ ký)*

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 20**.... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *..............., ngày … tháng … năm 20…* |

# BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẤP CƠ SỞ

# XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

# Năm 20…..

**I. Những thông tin chung**

1. Quyết định thành lập Hội đồng ....................................................................................................

...........................................................................................................................................................

2. Số lượng các nhiệm vụ đề xuất: ...................................................................................................

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

- Địa điểm: .........................................................................................................................

- Thời gian: ………….. ……………………………………...............................

4. Số thành viên Hội đồng:

- Có mặt: ............người/ tổng số .............. thành viên.

- Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Đơn vị công tác** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| .... | ..... | ....... |

**II. Nội dung làm việc của Hội đồng**

Hội đồng đã tiến hành họp theo quy định tại Thông tư số /TT-NHNN ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của NHNNVN. Nội dung làm việc bao gồm:

**1.** Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm:

 …………………………….….… - Trưởng ban.

 …………………………….……. - thành viên,

**2.** Chủ tịch Hội đồng nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu của các văn bản liên quan đến việc xác định nhiệm vụ KH&CN ngành ngân hàng năm .........

**3.** Các thành viên Hội đồng xem xét, thảo luận, phân tích từng đề xuất nhiệm vụ KH&CN của Ngân hàng Nhà nước năm 20...... dựa trên các tiêu chí sau:

- Tính cấp thiết của đề tài, dự án (sự phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ phát triển của ngành….);

- Tầm quan trọng của đề tài, dự án (trực tiếp hoặc góp phần quan trọng giải quyết những vấn đề cấp bách của ngành, có khả năng tác động, ảnh hưởng lâu dài tới hoạt động của ngành; tính mới, tính tiên tiến về phương pháp nghiên cứu KH&CN…….);

- Khả năng không trùng lắp của đề tài, dự án;

- Đánh giá khả năng triển khai ứng dụng vào thực tiễn của đề tài, dự án (đáp ứng yêu cầu lý luận và thực tiễn, sự phù về thời gian nghiên cứu, về kinh phí và các điều kiện về nguồn lực để nghiên cứu….)

**4.** Các thành viên Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá đề xuất nhiệm vụ KH&CN.

**5.** Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện tên nhiệm vụ đề xuất và các nhiệm vụ nghiên cứu chính; đưa ra các tiêu chí lựa chọn cơ quan, đơn vị và các nhân chủ trì thực hiện; kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp) đối với nhiệm vụ đề xuất.

**III/ KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHIỆM VỤ ĐỀ XUẤT**

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu của Hội đồng và thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của nhiệm vụ, phương thức thực hiện (tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ), thảo luận thứ tự ưu tiên trong danh mục, Hội đồng thông qua biên bản làm việc với kết quả đính kèm.

Cuộc họp kết thúc vào …………………………………….................................................

...............................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ HỘI ĐỒNG***(Họ tên và chữ ký)* | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG***(Họ tên và chữ ký)* |

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 20...**. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *..............., ngày … tháng … năm 20…* |

# BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

# XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

# Năm 20…..

**I/ Những thông tin chung**

1. Quyết định thành lập Hội đồng ....................................................................................................

...........................................................................................................................................................

2. Số lượng các nhiệm vụ đề xuất: ...................................................................................................

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

- Địa điểm: .........................................................................................................................

- Thời gian: ………….. ……………………………………...............................

4. Số thành viên Hội đồng:

- Có mặt: ............người/ tổng số .............. thành viên.

- Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Đơn vị công tác** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| .... | ..... | ....... |

**II/ Nội dung làm việc của Hội đồng**

Hội đồng đã tiến hành họp theo quy định tại Thông tư số /TT-NHNN ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN củaNHNNVN. Nội dung làm việc bao gồm:

**1.** Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm:

 …………………………….….… - Trưởng ban.

 …………………………….……. - thành viên,

**2.** Chủ tịch Hội đồng nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu của các văn bản liên quan đến việc xác định nhiệm vụ KH&CN ngành ngân hàng năm .........

**3.** Các thành viên Hội đồng xem xét, thảo luận, phân tích từng đề xuất nhiệm vụ KH&CN của Ngân hàng Nhà nước năm 20...... dựa trên các tiêu chí sau:

- Tính cấp thiết của đề tài, dự án (sự phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ phát triển của ngành….);

- Tầm quan trọng của đề tài, dự án (trực tiếp hoặc góp phần quan trọng giải quyết những vấn đề cấp bách của ngành, có khả năng tác động, ảnh hưởng lâu dài tới hoạt động của ngành; tính mới, tính tiên tiến về phương pháp nghiên cứu KH&CN…….);

- Khả năng không trùng lắp của đề tài, dự án;

- Đánh giá khả năng triển khai ứng dụng vào thực tiễn của đề tài, dự án (đáp ứng yêu cầu lý luận và thực tiễn, sự phù về thời gian nghiên cứu, về kinh phí và các điều kiện về nguồn lực để nghiên cứu….)

**4.** Các thành viên Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá đề xuất nhiệm vụ KH&CN.

**5.** Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện tên nhiệm vụ đề xuất và các nhiệm vụ nghiên cứu chính; đưa ra các tiêu chí lựa chọn cơ quan, đơn vị và các nhân chủ trì thực hiện; kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp) đối với nhiệm vụ đề xuất.

**III/ KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHIỆM VỤ ĐỀ XUẤT**

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu của Hội đồng và thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của nhiệm vụ, phương thức thực hiện (tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ), thảo luận thứ tự ưu tiên trong danh mục, Hội đồng thông qua biên bản làm việc với kết quả theo Mẫu số 06, 07 Phụ lục II đính kèm.

Cuộc họp kết thúc vào …………………………………….................................................

...............................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ HỘI ĐỒNG***(Họ tên và chữ ký)* | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG***(Họ tên và chữ ký)* |

**Mẫu số 06**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

**CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN**

1. **Đề xuất “đề nghị thực hiện”**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề xuất đặt hàng** | **Kết quả đánh giá** **của hội đồng** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| … | …….. |  |  |

1. **Đề xuất đề nghị “không thực hiện”**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề xuất**  | **Tóm tắt lý do đề nghị “không thực hiện”** | **Ghi chú** |
| *1* | *2* | *3* | *4* |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| … | …….. |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký khoa học** *(Họ, tên và chữ ký)* | **Chủ tịch Hội đồng***(Họ, tên và chữ ký)* |

**Mẫu số 07**

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA**

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN**

**ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN**

**(*Xếp theo thứ tự ưu tiên)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nhiệm vụ đề xuất đặt hàng** | **Định hướng mục tiêu** | **Yêu cầu** **đối với****kết quả** | **Phương thức** **tổ chức** **thực hiện**  | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| … | …….. |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký khoa học** *(Họ, tên và chữ ký)* | **Chủ tịch Hội đồng***(Họ, tên và chữ ký)* |

**Mẫu số 08**

**TRÌNH TỰ PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG**

**TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1) Thư ký Hội đồng công bố quyết định thành lập Hội đồng;

2) Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp;

3) Các thành viên Hội đồng thảo luận về từng nhiệm vụ đề xuất với các tiêu chí sau: tính cấp thiết, tính mới, khả năng không trùng lặp, tính khả thi và khả năng ứng dụng, khả năng huy động nguồn lực ngoài ngân sách (nếu có);

4) Các thành viên Hội đồng đánh giá các đề xuất và bỏ phiếu đánh giá đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Mẫu số 02 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đề nghị “thực hiện” hoặc “thực hiện với một số điều chỉnh” khi tất cả các nội dung trong Phiếu đánh giá được đánh giá đạt yêu cầu;

5) Hội đồng cử Ban kiểm phiếu gồm hai thành viên thuộc Hội đồng để giúp Hội đồng tổng hợp kết quả kiểm phiếu theo Mẫu số 03 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đưa vào danh mục đề xuất thực hiện nếu có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng có mặt kiến nghị “thực hiện”;

6) Đối với các nhiệm vụ được đề xuất thực hiện, Hội đồng thảo luận cụ thể để thống nhất về tên nhiệm vụ, định hướng mục tiêu, sản phẩm dự kiến, phương thức thực hiện và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong danh mục nhiệm vụ đề xuất đặt hàng;

7) Kết quả đánh giá, tư vấn xác định nhiệm vụ được ghi vào Biên bản họp Hội đồng theo Mẫu số 05, 06, 07 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.